TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/KDTM-ST.
Ngày: 20/4/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Đức Lâm
2. Bà Hoàng Thị Kim Oanh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Tươi– Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/4/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2020/TLST-DS ngày 29/5/2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18b/2022/QĐXXST-DS ngày 01/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân Hng thương mại cổ phần K-T -V-N (T- bank).

Địa chỉ: Số 191, phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hnh, quận Hai Bà Trưng, tHnh phố H Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Hồ Hùng Anh - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: bà Phạm Thị N – Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ.

Theo Quyết định ủy quyền số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/09/2017 của Chủ tịch HĐQT Ngân Hng thương mại kỹ thương Việt Nam.

Bà Phạm Thị N ủy quyền cho ông Nguyễn S H – Cán bộ xử lý nợ tham gia tố tụng(có mặt).

Theo Quyết định ủy quyền số 426- 03/2021/UB- TCB ngày 03/6/2021

Bị đơn:

Ông Dương Tôn T, sinh năm 1988

Địa chỉ thường trú: Trung S, Thái S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1988

Địa chỉ thường trú: Trung S, Thái S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Anh Dương Tôn T và chị Nguyễn Thu H ủy quyền cho ông Dương Văn T tham gia tố tụng(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân Hng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam (Teachcombank) ông Nguyễn S H trình bày:

Ngày 15/7/2015,T- bank với ông Dương Tôn T và bà Nguyễn Thu H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: TRP20150209/HĐTD, số tiền vay: 1.500.000.000 đồng, mục đích vay: hộ kinh doanh vay món, thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên, lãi suất vay trong hạn được xác định bằng lãi suất theo từng lần giải ngân do hai bên thỏa thuận cụ thể tại Khế ước nhận nợ lập tại mỗi lần rút vốn vay.

Khế ước nhận nợ chi tiết như sau: Khế ước nhận nợ số TRP2015020901 ngày 17/7/2015 có nội dung: số tiền nhận nợ: 1.500.000.000 đồng; mục đích vay vốn: hộ kinh doanh vay món; thời hạn: 84 tháng; phương thức giải ngân: chuyển khoản; ngày nhận nợ: 17/7/2015; ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 17/7/2022; kỳ hạn trả nợ lãi: 01 lần/tháng vào ngày 17 Hng tháng; kỳ hạn trả nợ gốc: trả nợ nhiều lần, trong vòng 84 kỳ (01 tháng/1 kỳ) vào các ngày 17 Hng tháng với số tiền mỗi kỳ là 17.857.000 đồng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 17/8/2015, kỳ cuối cùng trả vào ngày đến hạn trả nợ cuối cùng với số tiền là 17.869.000 đồng. Lãi suất vay: lãi suất thả nổi như sau: lãi suất vay áp dụng trong thời gian 01 tháng kể từ ngày nhận nợ là: 11,72%/năm; lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần vào các ngày 15 Hng tháng và bằng Lãi suất Cơ sở Hộ kinh doanh vay món dài hạn (+) biên độ 4,09%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu đượcT- bank quy định theo từng thời kỳ, từng đối tượng khách Hng.

Tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ tín dụng của ông Dương Tôn T và bà Nguyễn Thu H là: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và toàn bộ các quyền, lợi ích phát sinh từ thửa đất số 314; tờ bản đồ số 32; địa chỉ: thôn Trung S, xã Thái S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; diện tích: 1075 m2; sử dụng riêng: 1075 m2; mục đích sử dụng: đất ở: 360 m2, đất trồng cây lâu năm: 715m2; thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: 15/10/2043; nguồn gốc sử dụng đất: Nhận tặng cho đất được Công nhận Quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nH ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 344989, số vào sổ cấp giấy: CH00140 do UBND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 24/7/2014. Theo Hợp đồng thế chấp (tài sản bảo đảm là bất động sản) số công chứng 1196/2015 quyển số 08 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/7/2015 tại Văn phòng công chứng Đ&T, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Hiệp Hòa ngày 16/7/2015.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Dương Tôn T và bà Nguyễn Thu H đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong Hợp Đồng Tín Dụng, Khế ước nhận nợ. Cụ thể, ông Dương Tôn T và bà Nguyễn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ hạn quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng đã ký kết vớiT- bank. Tính đến hết ngày 20/4/2022 ông Dương Tôn T và bà Dương Thị H đã trả được choT- bank tổng số tiền 1.405.840.538 trong đó bao gồm 1.007.045.559đồng đồng nợ gốc và 398.794.979 đồng nợ lãi.

Dư nợ tạm tính của ông Dương Tôn T và bà Dương Thị H đến hết ngày 20/4/2022 như sau:

Nợ gốc: 492.954.401 đồng

Nợ lãi: 723.139. 323đồng(Lãi trong hạn: 288.662.178đồng; lãi quá hạn là 280.498.459đồng, lãi phạt là 153.978.868đồng)

Tổng nợ: 1.216.093.724đồng

Để bảo vệ quyền và lợi ích củaT- bank khởi kiện ông Dương Tôn T và bà Nguyễn Thu H ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang yêu cầu giải quyết các vấn đề sau:

Techcombank xin rút yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi phạt là 153.978.868đồng.

Buộc anh Dương Tôn T và chị Nguyễn Thu H pH có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả Ngân Hng thương mại cổ kỹ thương Việt Nam số tiền tính đến hết ngày 20/4/2022:

Nợ gốc 492.954.401 đồng

Nợ lãi: 569.160.636 đồng

Tổng nợ: 1.062.115.037đồng

Anh Dương Tôn T và chị Nguyễn Thu H còn pH chịu các khoản nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số TRP20150209/HĐTD ngày 15/7/2015, kể từ ngày 21/4/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định/bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Dương Tôn T và chị Nguyễn Thu H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thìT- bank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi Hnh án tiến Hnh kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ choT- bank, tài sản bảo đảm bao gồm: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và toàn bộ các quyền, lợi ích phát sinh từ thửa đất số 314(theo bản đồ địa chính là thửa 315); tờ bản đồ số 32; địa chỉ: thôn Trung S, xã Thái S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; diện tích: 1075 m2; sử dụng riêng: 1075 m2; mục đích sử dụng: đất ở: 360 m2, đất trồng cây lâu năm: 715m2; thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: 15/10/2043; nguồn gốc sử dụng đất: Nhận tặng cho đất được Công nhận QSD đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nH ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 344989, số vào sổ cấp giấy: CH00140 do UBND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 24/7/2014.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Dương Tôn T và chị Nguyễn Thu H đối vớiT- bank. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Dương Tôn T và chị Nguyễn Thu H vẫn pH có nghĩa vụ trả hết khoản nợ choT- bank.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Dương Văn T trình bày: Ông T thừa nhận anh T, chị H có ký hợp đồng tín dụng và Kế ước nhận nợ như Ngân Hng trình bày là đúng và hai bên có thực hiện cam kết trả nợ. Quá trìnhT- bank khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa do con trai ông thường xuyên vắng mặt ở nH nên ông đã đứng ra cam kết với Ngân Hng để trả nợ thay cho anh

T, chị H. Theo thỏa thuận bằng miệng chị Kim Anh là đại diện theo ủy quyền của Teachcombank có nói với ông là khi trả nợ thì gọi ông gọi cho chị Kim Anh để báo trước nhưng sau tháng 3/2021 ông không gọi được cho chị Kim Anh nên ông không chuyển tiền trả cho Ngân Hng nữa. Nay Ngân Hng khởi kiện ông đã nhiều lần thỏa thuận với Ngân Hng ông chỉ đồng ý trả số tiền gốc còn lại như phương án Ngân Hng đã đưa ra và ông cũng đã trả được 5 lần có giấy chuyển tiền ông đã giao cho Hội đồng xét xử. Tại phiên tòa hôm nay với mong muốn chia sẻ rủi ro với Ngân Hng thì ông đồng ý số tiền gốc còn lại 492.954.401 đồng và trả 200.000.000đồng tiền lãi. Nếu phía ngân Hng đồng ý thì ông sẽ thanh toán trả cả gốc và lãi trong một tuần. Ngân Hng không đồng ý thì đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa Teachcombank vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông T không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân Hng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp Hnh pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã chấp Hnh đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp Hnh đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 317; 318; 320; 342; 351; 463; 466; 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự.

Điều 91; Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng;

Nghị quyết số 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam.

Buộc anh Dương Tôn T và chị Nguyễn Thu H pH có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả Ngân Hng thương mại cổ Kỹ thương Việt Nam số tiền tính đến hết ngày 20/4/2022: Nợ gốc 492.954.401 đồng; Nợ lãi: 569.160.636 đồng; Tổng nợ: 1.062.115.037đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm(ngày 21/4/2022 cho đến khi thi Hnh xong bản án anh Dương Tôn T và chị Nguyễn Thu H còn pH chịu các khoản nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số TRP20150209/HĐTD ngày 15/7/2015 và Khế ước nhận nợ số TRP2015020901 ngày 17/7/2015.

Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật ông Dương Tôn T và bà Nguyễn Thu H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân Hng có quyền yêu cầu cơ quan thi Hnh án có thẩm quyền kê biên , phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Dương Tôn T và bà Nguyễn Thu H đối vớiT-

bank. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Dương Tôn T và bà Nguyễn Thu H vẫn pH có nghĩa vụ trả hết khoản nợ choT- bank.

Về án phí: Anh Dương Tôn T và chị Nguyễn Thu H pH liên đới chịu 43.863.000đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân Hng thương mại cổ phần số tiền tạm ứng đã nộp 30.267.000đồng theo biên lai số AA/2018/0003798 ngày 29/5/2020 của chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Hiệp Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ do Ngân Hng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam đã nộp hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đầy đủ, đúng pháp luật.

[1.2] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, các tài liệu do Ngân Hng giao nộp, lời khai của các đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy: Khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng tại phiên tòa phía Ngân Hng cung cấp cho Tòa án bản sao giấy đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể của hộ ông Dương Tôn T, mục đích vay vốn của anh T, chị H là hộ kinh doanh vay món nên việc Ngân Hng khởi kiện yêu cầu anh Dương Tôn T và chị Nguyễn Thu H thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận nên là tranh chấp về kinh doanh, thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Hiệp Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

[2] Xét Hợp đồng tín dụng số: TRP20150209/HĐTD và Khế ước nhận nợ số TRP2015020901 ngày 17/7/2015 và Hợp đồng thế chấp số TRP20150210/HĐTC ngày 16/7/2015, các hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng Đ& T, Hội đồng xét xử thấy: Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực Hnh vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Việc lập hợp đồng được thực hiện đúng theo trình tự pháp luật về tín dụng Ngân Hng. Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền. Tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận các hợp đồng là hợp pháp nên là căn cứ làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng.

Về nội dung tranh chấp: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Dương Văn T đều xác định anh T, chị H có vay của Teachcombank số tiền là: 1.500.000.000 đồng theo như hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và hợp đồng thế chấp đã ký kết với Ngân Hng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng do ông Dương Tôn T và bà Nguyễn Thu H đã không thực hiện trả

nợ theo như cam kết trong Hợp Đồng Tín Dụng, Khế ước nhận nợ. Cụ thể, ông Dương Tôn T và bà Nguyễn Thu H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ hạn quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng đã ký kết vớiT- bank. Tính đến hết ngày 20/4/2022, ông Dương Tôn T và bà Nguyễn Thu H đã trả được choT- bank tổng số tiền 1.405.840.538 trong đó bao gồm 1.007.045.559đồng đồng nợ gốc và 398.794.979 đồng nợ lãi.

Nay Ngân Hng yêu cầu ông Dương Tôn T và bà Nguyễn Thu H pH thanh toán trả cho Ngân Hng nhưng ông T là đại diện theo ủy quyền của anh T và chị H chỉ đồng ý trả số tiền gốc 492.954.401 đồng và 200.000.000đồng tiền lãi. Xét thấy hai bên đều thừa nhận việc ký kết hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Quá trình giải quyết vụ án ông T đại diện trả nợ thay cho anh T, chị H 500.000.000đồng và số tiền này đã được Ngân Hng trừ vào tiền gốc. Việc ông T trả nợ thay cho anh T là hoàn toàn tự nguyện và ông không có yêu cầu gì đối với anh T, chị H trong vụ án này. Hai bên không có tranh chấp gì về hợp đồng nên cần buộc anh Dương Tôn T và chị Nguyễn Thu H pH trả nợ cho Ngân Hng theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký tính đến hết ngày 20/4/2022 như sau: Nợ gốc 492.954.401 đồng; Nợ lãi: 569.160.636 đồng; Tổng nợ: 1.062.115.037đồng

Về xử lý tài sản thế chấp: Để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết giữa Ngân Hng với anh T, chị H. Anh T đã ký hợp đồng thế chấp số TRP20150210/HĐTC ngày 16/7/2015, Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và toàn bộ các quyền, lợi ích phát sinh từ thửa đất số 314; tờ bản đồ số 32; địa chỉ: thôn Trung S, xã Thái S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; diện tích: 1075 m2; sử dụng riêng: 1075 m2; mục đích sử dụng: đất ở: 360 m2, đất trồng cây lâu năm: 715m2; thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: 15/10/2043; nguồn gốc sử dụng đất: Nhận tặng cho đất được Công nhận QSD đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nH ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 344989, số vào sổ cấp giấy: CH00140 do UBND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 24/7/2014. Theo Hợp đồng thế chấp (tài sản bảo đảm là bất động sản) số công chứng 1196/2015 quyển số 08 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/7/2015 tại Văn phòng công chứng Đ&T, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Hiệp Hòa ngày 16/7/2015. Quá trình xem xét thẩm định tại chỗ và xác minh tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai xác định thửa đất đang thế chấp theo giấy chứng nhận là thửa số 314, tờ bản đồ số 32 diện tích 1.075m2, theo nguồn bản đồ lưu trữ tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hiệp Hòa thì vị trí thửa đất là thửa số 315, tờ bản đồ số 32. Tại tờ bản đồ số 32 trên bản đồ không có thửa 314. Việc thế chấp là đúng quy định pháp luật. Vì vậy, trường hợp anh T, chị H không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ngân Hng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nói trên để thu hồi nợ cho Ngân Hng là có căn cứ.

[3] Về nghĩa vụ, trách nhiệm thanh toán: Theo hợp đồng tín dụng đã ký kết thì anh Dương Tôn T và chị Nguyễn Thu H cùng ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân Hng nhưng đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như cam kết nên pH anh T, chị H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân Hng số tiền còn nợ.

[4] Về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của Ngân Hng được chấp nhận nên bị đơn là ông Dương Tôn T và bà Nguyễn Thu H pH liên đới chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là. Trả lại cho Ngân Hng thương mại cổ phần số tiền tạm ứng đã nộp 30.267.000đồng theo biên lai số AA/2018/0003798 ngày 29/5/2020 của chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân Hng tự nguyện chịu và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Căn cứ vào Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 147; 227; Điều 235; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 317; 318; 320; 342; 351; 463; 466; 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 91; Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam.

Buộc anh Dương Tôn T và chị Nguyễn Thu H pH có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả Ngân Hng thương mại cổ kỹ thương Việt Nam số tiền tính đến hết ngày 20/4/2022 là: Nợ gốc 492.954.401 đồng; Nợ lãi: 569.160.636 đồng; Tổng nợ: 1.062.115.037đồng(Một tỉ không trăm sáu hai triệu một trăm mười lăm nghìn không trăm ba bẩy đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm(ngày 21/4/2022 cho đến khi thi Hnh xong bản án anh Dương Tôn T và chị Nguyễn Thu H còn pH chịu các khoản nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số TRP20150209/HĐTD ngày 15/7/2015 và Khế ước nhận nợ số TRP2015020901 ngày 17/7/2015

Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật ông Dương Tôn T và bà Nguyễn Thu H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân Hng có quyền yêu cầu cơ quan thi Hnh án có thẩm quyền kê biên , phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và toàn bộ các quyền, lợi ích phát sinh từ thửa đất số 314(theo nguồn bản đồ lưu trữ tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hiệp Hòa thì vị trí thửa đất là thửa số 315) ; tờ bản đồ số 32; địa chỉ: thôn Trung S, xã Thái S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; diện tích: 1075 m2; sử dụng riêng: 1075 m2; mục đích sử dụng: đất ở: 360 m2, đất trồng cây lâu năm: 715m2; thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: 15/10/2043; nguồn gốc sử dụng đất: Nhận tặng cho đất được Công nhận QSD đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nH ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 344989, số vào sổ cấp giấy: CH00140 do UBND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 24/7/2014. Để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Dương Tôn T và bà Nguyễn Thu H đối vớiT- bank. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Dương Tôn T và bà Nguyễn Thu H vẫn pH có nghĩa vụ trả hết khoản nợ choT- bank.

Về án phí: Anh Dương Tôn T và chị Nguyễn Thu H 43.863.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân Hng thương mại cổ phần số tiền tạm ứng đã nộp 30.267.000đồng theo biên lai số AA/2018/0003798 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người pH thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND T. Bắc Giang;
-VKSND H. Hiệp Hòa (2 b);
-Chi cục THADS H. Hiệp Hòa;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đào Thị Oanh